TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHUVỰC 5- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 26 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025, biên bản làm việc ngày 17/11/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 583/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: - Ông **Cao Văn P**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện tại: số B, ấp A, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số B, ấp A, xã B, thành phố Hồ Chí Minh

* ***Bị đơn***: - Ông **Võ Việt Đ**, sinh năm 1966;

- Bà **Bùi Ngọc M**, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Số F, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: D khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long)

(Văn bản ủy quyền đề ngày 21/01/2025 do UBND phường F (nay là phường S) chứng thực.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- **Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M1**

Địa chỉ: số B, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Việt Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số F, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long

- Công ty trách nhiệm hữu hạn T1

Địa chỉ: E, tỉnh lộ 835, ấp Đ, xã R, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Cao Văn P sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện tại: số B, ấp A, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Cao Văn P, bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Võ Việt Đ, bà Bùi Thị Ngọc M thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc mua nhà đất đề ngày 12/01/2023 giữa bên bán là ông Võ Việt Đ và bà Bùi Thị Ngọc M với bên mua là ông Cao Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Ông Võ Việt Đ bà Bùi Thị Ngọc M thừa nhận nợ và đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho ông Cao Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ D tổng số tiền là 10 (mười) tỷ đồng, trong đó hoàn trả tiền đặt cọc mua nhà đất là 7.895.900.000 đồng (*bảy tỷ tám trăm chín mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng) và* tiền lãi của số tiền trên là 2.104.100.000 đồng (*hai tỷ một trăm linh bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời gian, cách thức trả nợ: Các bên tự thỏa thuận với nhau tại Cơ quan thi hành án.

Ghi nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 không có yêu cầu gì với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M1 trong vụ án này.

Về án phí dân sự hòa giải thành là 59.000.000 đồng (*năm mươi chín triệu đồng)*; ông Đ và bà M tự nguyện nộp.

Hoàn lại cho ông P và bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.543.000 (*sáu mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng*) đồng theo biên lai thu số 0006427 ngày 24/12/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Vĩnh Long) và số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007883 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5- Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết